

Bản án số: 183/2023/HS-ST
Ngày 14-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Nguyễn Văn Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Văn Đ, sinh năm 1997 tại Trà Vinh; nơi thường trú: Ấp O, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Quang L số 15b/19 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tấn M, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; có vợ tên Nguyễn Thị Đông C, sinh năm 1996; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Hoàng T (chết)

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Lê Thị Mộng T, sinh năm 1982 (vợ của ông Nguyễn Hoàng T); địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1953; địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2002; địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1999; địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 2010; địa chỉ: Khu phố T, phường T,

thành phố T, tỉnh Bình Dương;

- *Bị đơn dân sự*: Anh Trần Hồng D, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 1, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Dương Hoàng L, sinh năm 1998; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Văn Đ có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/3/2020, có giá trị đến ngày 20/3/2025. Bị cáo là lái xe cho ông Trần Hồng D chủ xe ô tô tải biển số 61H-015.45.

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 11/10/2022, bị cáo Võ Văn Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 61H-015.45 chở theo anh Trần Hoàng V là phụ xe đi từ phường T đến phường K, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương để nhận hàng. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe lưu thông trên đường ĐT747 theo hướng từ Trạm thu phí cây số 18 về cầu Bạch Đằng, khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố B, phường K, bị cáo điều khiển xe 61H-015.45 lấn sang làn đường bên trái (phần đường ngược chiều), cùng thời điểm này ông Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô 61H5-6701 di chuyển theo hướng ngược lại (hướng từ cầu Bạch Đằng về Trạm thu phí cây số 18) chạy đến nên mặt bên trái phần ca bin và thùng xe ô tô biển số 61H-015.45 va chạm vào tay lái bên trái của xe mô tô 61H5-6701, làm xe mô tô 61H5-6701 và ông Nguyễn Hoàng T ngã xuống đường. Sau khi xảy ra va chạm với xe mô tô 61H5-6701 thì bị cáo Võ Văn Đ cho xe dừng lại, mở cửa xe bên trái để quan sát, khi thấy xe 61H5-6701 và ông Nguyễn Hoàng T ngã trên đường, bị cáo không dừng lại để đưa người bị hại đi cấp cứu mà tiếp tục điều khiển xe ô tô di chuyển đến địa điểm lấy hàng thì có người đi đường đuổi theo gọi bị cáo quay lại. Sau khi được người đi đường gọi lại, thông báo về tai nạn bị cáo đã quay đầu xe di chuyển đến gần hiện trường vụ tai nạn để đưa bị hại đi cấp cứu, đến ngày 16/10/2022 thì ông T tử vong.

Vụ việc được trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và tạm giữ đồ vật liên quan gồm: 01 giấy phép lái xe hạng C tên Võ Văn Đ; 01 xe ô tô biển số 61H-015.45; 01 xe mô tô biển số 61H5-6701.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định (BL79-80): Hiện trường xảy ra tai nạn là đường ĐT747 thuộc khu phố B, phường K, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương. Đường ĐT747 là đường nhựa, mặt đường bằng phẳng, chiều rộng mặt đường là 07m, trên đường có vạch kẻ nét đứt màu vàng, chia mặt đường thành hai chiều xe lưu thông, mỗi bên rộng 3,5m. Vị trí va chạm nằm trên làn đường bên phải theo hướng từ cầu Bạch Đằng về hướng Trạm thu phí cây số 18.

Tại bản kết luận giám định số 499/KL-KTHS ngày 02/12/2022 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Cơ chế hình thành dấu vết là mặt trái phần cabin và thùng xe ô tô va chạm vào tay lái bên trái xe mô tô theo

hướng hai xe lưu thông ngược chiều nhau, làm xe mô tô ngã bên phải, va chạm với mặt đường tạo ra dấu vết trên các phương tiện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1074/GĐPY ngày 22/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân ông Nguyễn Hoàng T là đa chấn thương (BL31).

Tại biên bản xác minh nồng độ cồn của ông Nguyễn Hoàng T tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương, xác định: Nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của ông Nguyễn Hoàng T là 54,86 mmol/l (BL139).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46 ngày 06/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Tổng trị giá thiệt hại của xe mô tô biển số 61H5-6701 là 928.000 đồng (BL150-151).

Bản Cáo trạng số 202/CT-VKSTU ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Văn Đ về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn Đ 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe ô tô tải biển số 61H-015.45, quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của ông Trần Hồng D nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe 61H-015.45 cho ông Trần Hồng D.

Đối với xe mô tô biển số 61H5-6701, quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của ông Nguyễn Hoàng T nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe trên cho bà Lê Thị Mộng T là vợ của ông Nguyễn Hoàng T.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Võ Văn Đ đề nghị trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo Võ Văn Đ cùng với ông Trần Hồng D đã bồi thường cho bà Lê Thị Mộng T là vợ của bị hại số tiền 318.000.000 đồng. Bà Lê Thị Mộng T đã nhận tiền và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát không đặt ra giải quyết.

Đối với chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 61H5-6701, bà Lê Thị Mộng T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 11/10/2022 tại đoạn đường ĐT747 thuộc khu phố B, phường K, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương bị cáo Võ Văn Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 61H-015.45 di chuyển không đúng làn đường, lấn sang phần đường ngược chiều dẫn đến mặt bên trái phần cabin và thùng xe ô tô tải va chạm vào tay lái bên trái của xe mô tô 61H5-6701 do ông Nguyễn Hoàng T điều khiển, làm ông Nguyễn Hoàng T ngã xuống đường. Sau khi gây tai nạn, bị cáo không dừng lại để đưa bị hại đi cấp cứu mà tiếp tục điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Hậu quả vụ tai nạn ông Nguyễn Hoàng T tử vong, xe mô tô biển số 6701 bị hư hỏng.

[3] Hành vi của bị cáo không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ điều khiển xe không đúng làn đường, phần đường quy định đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn dẫn đến hậu quả làm một người chết, lỗi chính thuộc về bị cáo. Bị hại điều khiển phương tiện giao thông có nồng độ cồn trong máu là 54.86 mmol/l là lỗi phụ gây tai nạn. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã không dừng xe mà bỏ chạy khỏi hiện trường. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Văn Đ về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, tội phạm do bị cáo thực hiện với lỗi vô ý nhưng thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý tương xứng với tính chất mức độ hậu quả gây ra. Hội đồng xét xử có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho hành vi của bị cáo; bị cáo có bà nội, ông ngoại, có cha là người có công với cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là người lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi con nhỏ, bị cáo phạm tội lần đầu. Trong thời gian tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt quy định của pháp luật. Xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến **an ninh, trật tự, an toàn xã hội**.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và chủ xe đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 318.000.000 đồng. Gia đình bị hại thống nhất số tiền bồi thường trên và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 61H5-6701, bà Lê Thị Mộng T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về việc xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Xét xe ô tô tải biển số 61H-015.45, quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của ông Trần Hồng D nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe 61H-015.45 cho ông Trần Hồng D là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét xe mô tô biển số 61H5-6701, quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của ông Nguyễn Hoàng T nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe trên cho bà Lê Thị Mộng T là vợ của ông Nguyễn Hoàng T là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét Giấy phép lái xe hạng C mang tên Võ Văn Đ, đây là tư vật của bị cáo nên cần trả cho cáo.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo Võ Văn Đ phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn Đ phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ;

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả cho bị cáo Võ Văn Đ 01 Giấy phép lái xe hạng C tên Võ Văn Đ.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND TP Tân Uyên (01);
- Công an TP Tân Uyên (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết